TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HSST
Ngày: 25-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khánh Dương

Ông Trần Xuân Lâm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Cẩm Vân – Thư ký tòa án Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham ***gia phiên toà***: Bà Chu Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Văn D, sinh ngày 20/02/1975; nơi sinh: Vĩnh Phúc; nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh V; chỗ ở hiện nay: Tổ 39B, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ: Phạm Thị H; con: 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 160/2009/HSST ngày 16/06/2009 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt bị cáo Phan Văn D 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/10/2018; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh P (có mặt);

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Hồng P, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ 39b, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh P (vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 12, khu 5, phường T, thành phố V, tỉnh P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 30/10/2018, tại tổ 38, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh P, Đội cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy – Công an thành phố V bắt quả tang Phan Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 01 gói ma túy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chất bột cục trắng, D khai nhận đây là ma túy loại Heroine, D tàng trữ với mục đích để bán. Tại Kết luận giám định số 1077/KLGĐ ngày 31/10/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận mẫu chất bột, cục màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,143 gam, loại Heroine. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Văn D nhưng không thu giữ được gì.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn làm rõ: Ngày 28/10/2018 tại khu vực gần cổng Trường văn hóa nghệ thuật thuộc phố T, phường T, thành phố V, tỉnh P, Pham Văn D đã có hành vi bán trái phép chất ma túy Heroine cho Phạm Hồng Phúc thu được số tiền là 500.000đ (Phan Văn D không biết số này là của Phạm Hồng Ph và Nguyễn Hữu H góp vào mỗi người 250.000đ để đi mua ma túy). Số ma túy mua được của D, Ph và H đã sử dụng hết. Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Hồng P và Nguyễn Hữu H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 21 nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Dung khai nhận nguồn gốc số ma túy mà D bán cho P, H và số ma túy D tàng trữ trong người khi bị bắt quả tang là do D mua của người đàn ông tên T ở xã T, huyện L, tỉnh V. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh không có nam thanh niên nào tên Tâm có đặc điểm như D đã khai.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSPT ngày 11/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Phan Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo D khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 30/10/2018 là nhằm mục đích để bán. Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Hồng P ngày 28/10/2018 không phải bị cáo tự khai nhận mà là do điều tra viên đấu tranh làm rõ. Bị cáo chỉ bán ma túy cho Phạm Hồng P chứ không biết Nguyễn Hữu H là ai; bị cáo không biết số tiền 500.000đ đã nhận của P là do P và H góp tiền để mua chung ma túy. Mục đích bị cáo mua bán ma túy là để kiếm lời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố, tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s Điều 51 của Bộ luật

hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người làm chứng Phạm Hồng P, Nguyễn Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy họ đều đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và bị cáo D cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 30/10/2018, tại tổ 38, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh P, Đội cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy – Công an thành phố V bắt quả tang Phan Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán. Cơ quan điều tra công an thành phố V đã trưng cầu giám định mẫu vật thu được tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P. Kết luận giám định thể hiện: Mẫu chất bột, cục màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,143 gam, loại Heroine.

Ngoài ra, ngày 28/10/2018 tại khu vực gần cổng Trường văn hóa nghệ thuật thuộc phố T, phường T, thành phố V, tỉnh P, Phan Văn D đã có hành vi bán trái phép chất ma túy Heroine cho Phạm Hồng P thu được số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Như vậy, Phan Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an ninh tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi cá nhân. Do đó, cần xử phạt đối với bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội và buộc chấp hành hình phạt tù mới đảm bảo răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, năm 2009 đã bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản nhưng quá trình điều tra xác minh thì thấy bị cáo không có việc làm ổn định, ngoài đồ dùng thiết yếu cho sinh hoạt thì không có tài sản gì khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bì niêm phong số 1077/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P (bên trong có 0,122 gam chất bột, cục màu trắng) là mẫu vật còn lại sau khi giám định và bao gói gửi đến thuộc vật Nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số IMEI 355816094694569 của bị cáo Phan Văn D sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với Phạm Hồng P là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 sim số 0329.311.976 (kèm trong điện thoại trên của D) là vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) bị cáo D thu được khi bán ma túy cho Phạm Hồng P là tiền do phạm tội mà có nhưng D đã tiêu sài cá nhân hết nên cần buộc D nộp lại số tiền trên để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với Phạm Hồng P và Nguyễn Hữu H là đối tượng nghiện ma túy, có hành vi mua ma túy của Phan Văn D và đã sử dụng hết số ma túy này cho bản thân. Công an thành phố V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P và H là phù hợp.

Đối với người tên T ở xã T, huyện L, tỉnh V mà Dung khai đã mua ma túy để bán, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh không có nam thanh niên nào tên T có đặc điểm như D đã khai nên không có cơ sở để điều tra, làm rõ.

[3] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Phan Văn D 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/10/2018).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 1077/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P (bên trong có 0,122 gam chất bột, cục màu trắng) và bao gói gửi đến; 01 sim điện thoại số 0329.311.976 (kèm trong điện thoại Nokia Phan Văn D).

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số IMEI 355816094694569 của bị cáo Phan Văn D.

- Buộc Phan Văn D phải nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh P để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- VKSND thành phố V, tỉnh P;
- Công an thành phố V, tỉnh P;
- THA HS, DS thành phố V, tỉnh P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh P;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường